

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-PT
Ngày: 13-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán:

Ông Đặng Minh Tuân

Ông Nguyễn Văn Quế

- Thư ký Tòa án: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 19/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo Phạm Văn T, Lâm Văn T1, Vũ Văn D do có kháng cáo của các bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 08 tháng 8 năm 1982, tại: Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ I, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; con ông Phạm Văn T2; con bà Vũ Thị N; có vợ là Vũ Thị D1; có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Lâm Văn T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1987 tại Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ A, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Con ông Lâm Văn N1; con bà Nông Thị T3; Vợ: Nguyễn Thị P và có: 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 20/02/2014 của Công an tỉnh B xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau” (Đã chấp hành ngày 20/02/2014).

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Vũ Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1983, tại: Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn V, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; con ông Vũ Tiến D2; con bà Vũ Thị N2; Vợ: Lê Thị N3 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo (Toà án không triệu tập): Anh Hứa Hoàng Đ, sinh năm 2003; Ông Hứa Văn T4, sinh năm 1963; Anh Phạm Huy Q, sinh năm 1984; Công ty Trách nhiệm hữu hạn H;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn T1 (có giấy phép lái xe hạng E) là lái xe ô tô khách của nhà xe T6 chạy tuyến từ bến xe thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đến bến xe huyện G, tỉnh Nam Định. Từ tháng 01/2022 đến nay, T1 được nhà xe giao cho quản lý, sử dụng xe ô tô khách 29 chỗ nhãn hiệu SAMCO BKS 18B – 018.08.

Khoảng từ ngày 10/7/2022, T1 nhận thấy xe ô tô khách của nhà xe T6 bị giảm số lượng khách và nghi ngờ nguyên nhân là do xe ô tô khách BKS 17B – 022.16 của nhà xe H1 T5 chạy tuyến từ bến xe huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến bến xe huyện T, tỉnh Thái Bình do Vũ Văn D (có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển gây ra do trùng tuyến đường với xe ô tô của mình đoạn qua huyện P, tỉnh Thái Nguyên và đi trước xe ô tô của T1 khoảng 10 phút. Sau đó, T1 liên hệ với D để yêu cầu D thay đổi lịch trình nhưng D không đồng ý thay đổi với lý do là phụ thuộc vào lịch trình của chủ nhà xe đã đăng ký.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/7/2022, T1 điều khiển xe ô tô khách nêu trên cùng phụ xe là anh Hứa Hoàng Đ, sinh năm 2003 và anh Hứa Văn T4, sinh năm 1983 (cùng trú tại thôn N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn) xuất phát đi từ bến xe B.

Khi đến gần đảo tròn T, thành phố T xe ô tô khách do T1 điều khiển chỉ có 01 khách nam giới. T1 gọi điện thoại báo tin cho chủ nhà xe là Phạm Văn T biết việc xe ô tô khách của nhà xe Hiền T5 đi trước làm xe mình bị giảm số lượng khách. Khi đó, T nói T1 vượt lên trước chặn xe ô tô khách do D điều khiển để nói chuyện về giờ chạy xe. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe ô tô BKS 18B – 018.08 qua đảo tròn T, nhập vào đường cao tốc hướng Thái Nguyên – Hà Nội khoảng 500 mét thì nhìn thấy xe ô tô khách BKS 17B – 022.16 do D đang điều khiển ở phía trước cùng chiều. Lúc này, đi cùng D có 01 phụ xe là anh Phạm Huy Q, sinh năm 1984, trú tại thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương cùng 04 hành khách khác. Thấy vậy, T1 điều khiển xe ô tô đuổi theo, vượt qua xe ô tô của D rồi giảm tốc độ đột ngột, đánh văng sang hai bên đường để chặn xe anh D lại nhưng D điều khiển xe chuyển sang làn đường khác và tiếp tục di chuyển. T1 tiếp tục điều khiển xe ô tô khách phía trước với tốc độ chậm, đánh văng thay đổi làn liên tục theo hướng xe ô tô của D di chuyển nhằm cản trở xe ô tô của D. Khi đó có khoảng 10 xe ô tô khác đang ở phía sau phải giảm tốc độ, bấm còi liên tục và không thể di chuyển bình thường trên cao tốc nhưng T1 vẫn tiếp tục đánh văng cản trở phía trước. Trong quá trình này, T1 gọi điện thoại báo cho T biết diễn biến thì T nói “Mày cứ chèn nó đi!”. Nghe vậy, T1 tiếp tục điều khiển xe ô tô phía trước với tốc độ chậm, đánh văng chèn làn đường xe ô tô của D và các xe ô tô phía sau làm phụ xe và các hành khách trên cả hai xe sợ hãi, gây ảnh hưởng xấu đến quá trình di chuyển trên đường cao tốc của các xe ô tô phía sau. T1 điều khiển xe ô tô đánh văng chèn làn xe ô tô của D khoảng 1,6 km thì nhường cho xe ô tô khác phía sau vượt lên, xe ô tô của D cũng theo làn vượt lên phía trước xe ô tô của T1. Sau đó, D cũng điều khiển xe ô tô phía trước, giảm tốc độ, chuyển làn đường đánh văng liên tục sang hai bên để cản trở xe ô tô của T1 trong khoảng 1,2 km thì các xe ô tô phía sau bấm còi liên tục xin tín hiệu vượt nhưng không được. Khi có 01 xe ô tô tải khác di chuyển với tốc độ nhanh xin vượt, do sợ va chạm D đã điều khiển xe tránh về mép đường bên phải thì T1 cũng bám sát xe tải trên vượt lên phía trước xe T1, chèn ép xe D dừng vào mép đường bên phải rồi yêu cầu D xuống xe nhưng D không xuống mà điều khiển xe di chuyển tiếp. T1 tiếp tục điều khiển xe đuổi theo vượt lên phía trước tiếp tục đi với tốc độ chậm, đánh lái chèn xe D. Khi đến nút giao T, D điều khiển xe ô tô về hướng đi đường Q. Thấy vậy, T1 gọi điện cho T thì T nói đã chờ ở đường 3 Tháng 2 để chặn xe ô tô của D nên T1 tiếp tục điều khiển xe ô tô trên đường cao tốc hướng đi thành phố Hà Nội. Khi xe ô tô BKS: 17B – 022.16 do D điều khiển đến đường Quốc lộ 3 đoạn đường 3 tháng 2 thì T điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Mitsubishi Expander BKS 97A – 046.02 vượt lên chặn phía trước xe ô tô khách do D đang điều khiển. T xuống xe, đứng bên ngoài vị trí ghé lái của D yêu cầu D xuống xe nhưng D từ chối. T tiếp tục lên xe ô tô, BKS 97A – 046.02 điều khiển xe với tốc độ chậm phía trước tiếp tục cản trở xe ô tô của D và gọi điện cho T1 bảo xuống nút giao Sông C cùng T chặn xe D lại. Khi T và D điều khiển xe di chuyển trên đường 3 Tháng 2 đến đoạn giao với

cao tốc Thái Nguyên – Hà Nội tại nút giao Sông Công thì xe ô tô do T1 điều khiển cũng đến, rời đường cao tốc, nhập vào đường 3 Tháng 2. Lúc này, T1 điều khiển xe ô tô khách và T điều khiển xe ô tô BKS 97A – 046.02 cùng chặn xe của D lại gọi D xuống xe nhưng D không xuống. Lúc này phía sau có khoảng 05 xe ô tô khác không thể di chuyển được. Khoảng 05 phút sau thì T điều khiển xe ra về, T1 và D điều khiển xe tiếp tục lộ trình bình thường.

Sự việc T1 và D điều khiển xe ô tô lạng lách, đánh võng chèn ép nhau trên đoạn cao tốc được anh Nguyễn Đức P1, sinh năm 2002, trú tại xóm P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương điều khiển xe ô tô TOYOTA CAMRY, BKS 34A - 224.80 đi phía sau, sử dụng điện thoại di động ghi hình lại rồi đăng tải lên mạng xã hội Facebook. Sau đó có khoảng 40 loại báo, kênh truyền hình trích dẫn nội dung viết bài như VTV1, Truyền hình Công an nhân dân, Truyền hình Đồng Tháp, Truyền hình H; Các báo điện tử 24h.com.vn, Dantri.com, V.net; kênh YouTube..., hàng nghìn lượt bình luận, chia sẻ trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Z. Những người đọc được bài viết đều rất bức xúc về hành vi coi thường pháp luật của lái xe, coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của các hành khách và tạo ra dư luận xấu trên mạng xã hội.

Quá trình điều tra xác định: Đoạn đường xảy ra sự việc là cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên có nhiều phương tiện chạy tốc độ rất cao. Khi T1 và D điều khiển xe ô tô chèn nhau trên cao tốc khiến cả xe rung lắc dữ dội, toàn bộ hành khách trên xe đều lo sợ xe ô tô bị lật hoặc xảy ra tai nạn nên phải bám chặt tại vị trí ngồi. Nhiều hành khách trên xe sợ xảy ra đánh nhau nên gào thét, yêu cầu lái xe dừng lại nhưng các lái xe vẫn tiếp tục thực hiện hành vi chèn xe khiến các phương tiện di chuyển phía sau phải di chuyển chậm lại, không thể di chuyển bình thường trên đường cao tốc, nhiều tài xế bức xúc bấm còi rền gây mất an ninh trật tự trên cao tốc. Việc các phương tiện lạng lách, đánh võng chèn ép nhau trên cao tốc và quốc lộ gây mất an toàn, có nguy cơ cao xảy ra tai nạn giao thông dẫn đến thiệt hại rất nghiêm trọng về người và tài sản.

Tại bản kết luận giám định dữ liệu điện tử số 1301/KL-KTHS ngày 26/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Không tìm thấy dữ liệu hình ảnh, video tốc độ của xe ô tô khách BKS: 17B-022.16 và xe ô tô khách BKS: 18B-018.08 trong thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên hai phương tiện tại thời điểm xảy ra vụ án.

Tại Bản kết luận giám định dữ liệu điện tử số 1302/KL-KTHS ngày 26/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận đoạn Video mà anh Nguyễn Đức P1 đăng tải lên mạng xã hội Facebook được quay vào ngày 21/7/2022, video không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên

bổ: Bị cáo Phạm Văn T, Lâm Văn T1 và Vũ Văn D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 318; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn T1 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn D 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 12/01/2023 các bị cáo Phạm Văn T, Lâm Văn T1, Vũ Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Văn T, Lâm Văn T1, Vũ Văn D thay đổi nội dung kháng cáo là xin cải tạo tại địa phương và thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng người, đúng tội, không oan, các bị cáo đều ăn năn hối cải, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo có kháng cáo. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Lâm Văn T1, Vũ Văn D.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HSST ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù, chuyển biện pháp cải tạo cho các bị cáo Phạm Văn T 24 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo Lâm Văn T1 07 tháng tù cho hưởng án treo và bị cáo Vũ Văn D 06 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo tranh luận và nhất trí đề nghị của Viện kiểm sát tại tòa.

Lời nói sau cùng các bị cáo T, T1, D đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn T, Lâm Văn T1, Vũ Văn D khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như bản án sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như lời khai của người làm chứng, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản đọc video clip, cùng toàn bộ vật chứng đã thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp luật xác định:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/7/2022, Lâm Văn T1 điều khiển xe ô tô BKS 18B-018.08 đi đến gần đảo tròn T, thành phố T. T1 gọi điện thoại báo tin cho chủ nhà xe là Phạm Văn T biết việc xe ô tô khách của nhà xe Hiền T5 đi trước làm xe mình bị giảm số lượng khách. Phạm Văn T có hành vi xúi giục Lâm Văn T1 điều khiển xe ô tô BKS 18B-018.08 vượt lên trước chặn xe ô tô khách BKS 17B - 022.16 do Vũ Văn D điều khiển trên cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên với mục đích để nói chuyện với D. Lâm Văn T1 đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 18B-018.08 lạng lách, đánh võng, chèn ép nhau với xe ô tô BKS 17B - 022.16 do Vũ Văn D điều khiển. Sau khi bị chèn ép, Vũ Văn D điều khiển xe ô tô BKS 17B-022.16 đi phía sau vượt được lên phía trước xe ô tô 18B-018.08 của Lâm Văn T1, Vũ Văn D đã thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô của mình, đánh võng, chèn ép xe ô tô BKS 18B-018.08 do Lâm Văn T1 điều khiển. Khi đến nút giao T, Vũ Văn D điều khiển xe ô tô về hướng đi đường Q đoạn đường 3 tháng 2 thuộc địa phận thành phố T. Phạm Văn T điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Mitsubishi Expander BKS 97A – 046.02 vượt lên chặn phía trước xe ô tô khách do Vũ Văn D đang điều khiển. Sự việc gây nguy hiểm cho toàn bộ người ngồi trên 02 phương tiện (Bao gồm khách trên xe và phụ xe) đồng thời gây nguy hiểm và cản trở việc di chuyển bình thường của các phương tiện đang tham gia giao thông phía sau và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Văn T, Lâm Văn T1, Vũ Văn D về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đối với bị cáo Phạm Văn T theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lâm Văn T1, Vũ Văn D theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.] Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Lâm Văn T1, Vũ Văn D Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T1 và D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Phạm Văn T sau khi phạm tội đã có thành tích lập công chuộc tội. Quá trình điều tra và xét xử tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy, các bị cáo Lâm Văn T1, Vũ Văn D3 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo T, T1, D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét thấy, Các bị cáo T, T1, D đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bị cáo T1 và D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của các bị cáo cũng như chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giữ nguyên mức hình phạt, chuyển biện pháp cải tạo cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4.] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Lâm Văn T1, Vũ Văn D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HSST ngày 03/1/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn T, Lâm Văn T1, Vũ Văn D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 318; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn T1 7 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn D 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Lâm Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Vũ Văn D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí.

Các bị cáo Phạm Văn T, Lâm Văn T1, Vũ Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TPTN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- THA hình sự;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- L-tru HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

